

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HS-ST

Ngày: 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Tuấn và bà Nguyễn Lê Anh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/HSST-QĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN MINH T**, sinh năm 1989 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1965 và bà Trần Thị G, sinh năm 1964; Có vợ Phan Tường V, sinh năm 1997 và 01 người con tên Trần Minh H, sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 27/2012/HSST ngày 25/6/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2013 nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự và án phí; Nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản*” tại bản án số 10/2007/HSST ngày 12/02/2007; bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” tại Bản án số 22/2008/HSST ngày 16/5/2008, tổng hợp hình phạt cả 02 Bản án là 24 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2009; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/7/2017 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Vợ chồng ông Đồng Viết V, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 9, phường M, thành phố P, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Trần Minh T và Lê Văn H là những người làm thuê cho dịch vụ cưới hỏi Vương Thanh, do anh Đồng Viết V, sinh năm 1982, ở số nhà 116K, đường H, thuộc khu phố 9, phường Đ, thành phố P làm chủ. Vào sáng ngày 28/7/2017, T và H đến dịch vụ cưới hỏi Vương Thanh (*gần kề nhà anh V*) để làm việc như thường lệ, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, vợ chồng anh V đóng khóa cửa nhà đi ra ngoài để ăn trưa. Một lúc sau, H điều khiển xe mô tô đi xuống phường Đ để chở bàn ghế của dịch vụ, chỉ còn một mình T ở lại nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh V để trả nợ. T đi vào nhà kho lấy một con dao đập phá ô thông gió nhà tắm, đột nhập vào phòng ngủ nhà anh V lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì, quan sát thấy trong góc phòng ngủ có một két sắt, T lấy một chiếc mền trải xuống nền nhà, ngã két sắt lên kéo ra khỏi phòng rồi lấy dao và chày gỗ trong nhà anh V đục phá két sắt để lấy tiền. Trong lúc đục phá thì H đi về nên T đi ra đóng cửa lại rồi cùng với H sắp xếp bàn ghế đưa vào kho, sau đó T và H cùng đi về nhà, trên đường đi T giả vờ nói để quên nón đội đầu nên quay lại lấy, sau khi quay lại nhà anh V, T tiếp tục đục phá két sắt lấy trong heo đất và ví da tổng số tiền 16.600.000^d (*gồm nhiều mệnh giá*). Sau đó T đem số tiền này trả cho anh Đào Văn M, sinh năm 1982, ở khu phố 11, phường Đ 10.000.000^d; trả cho bà Trần Thị L, sinh năm 1975, ở khu phố 9, phường M 4.000.000^d và trả tiền nợ ngân hàng số tiền 1.877.000^d, số tiền còn lại T đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra anh Đào Văn M và bà Trần Thị L đã nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số 85/QĐ-KSĐT ngày 01/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Vật chứng vụ án: 12 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 14 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 52 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 con dao dài 36,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, kích thước (22 x 8,5)cm, cán làm bằng gỗ kích thước (13,5 x 3)cm; 01 chày gỗ dài 52 cm, đường kính 06 cm; 01 két sắt kích thước (55 x 43 x 62)cm, phần đáy két sắt bị đục thủng vào trong, lỗ thủng có kích thước (18,5 x 9)cm; 01 ví da màu trắng sữa; 01 con heo đất bị đập vỡ. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố P đã trả lại toàn bộ số tiền trên và tang vật vụ án cho ông Đồng Viết V. Vợ chồng ông V không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 mũ vải màu đen, viền trắng; 02 bao tay bằng ni lon không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Đào Văn M, bà Trần Thị L do không biết số tiền mà bị cáo T trả nợ là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: “ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng lúc nhà ông Đồng Viết V không có người trông coi, đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà đục phá kết sắt. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định 16.600.000^d (Mười sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét bị cáo ý thức được tài sản có chủ sở hữu nhưng với bản tính tham lam, tư lợi cao, đã bất chấp chiếm đoạt nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, quyết tâm cao, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang bất an trong cộng đồng dân cư, do đó cần xử lý nghiêm khắc.

[3] Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo như sau: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân bị cáo xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho vợ chồng ông V, bà Th số tiền 14.000.000^d. Vợ chồng ông V đã nhận và không yêu cầu bị cáo bồi thường đủ và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[5] Xử lý vật chứng: 01 mũ vải màu đen, viền trắng; 02 bao tay bằng ni lon không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/7/2017).

[2] Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự, điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ vải màu đen, viền trắng; 02 bao tay bằng ni lon theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố P.

[3] Áp dụng: điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2017). Vắng mặt người bị hại - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang